

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HSST

Ngày: 10-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG – TỈNH LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn C Danh.

Bà Phạm Thị T Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG: Ông Phạm Sâm Rin – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2023/TLST - HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thượng Minh T**, sinh năm: 2000.

Tên gọi khác: Tý.

Nơi thường trú: ấp Lãng, xã Tân Chánh, huyện Cần Đức, tỉnh LA; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thượng Minh Tâm và bà Nguyễn Thị Kim Quyên; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 26/02/2021 bị C an thị trấn Cần Đức, huyện Cần Đức, xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma T1y”; Ngày 04/10/2021 bị C an thị trấn Cần Đức, huyện Cần Đức, xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma T1y”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/10/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Huỳnh Anh D**, sinh năm: 1995.

Tên gọi khác: D Hí.

Nơi thường trú: Ấp 5, xã Phước Đông, huyện Cần Đức, tỉnh LA; Nghề nghiệp: C nhân; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Keo và bà Phạm Thị Hương; Bản thân có vợ tên Nguyễn Thị Trúc Hương, có 01 con sinh năm 2021; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 01/3/2012 bị C an huyện Cần Đức, tỉnh LA xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 250.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự C cộng”; Ngày 19/7/2012 bị C an xã Phước Đông, huyện Cần Đức, lập hồ sơ giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng theo Nghị định 163/2013/NĐ-CP; Ngày 11/12/2012 bị Ủy ban nhân dân huyện Cần Đức đưa vào trường giáo Dồng thời hạn 24 tháng về hành vi “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản”; Ngày 23/4/2013 bị khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 30/5/2013 được Đình chỉ điều tra do bị hại rút đơn yêu cầu xử lý hình sự; Ngày 12/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Đức áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; Ngày 01/6/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Đức áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/6/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Nguyễn Thanh H**, sinh năm: 1983.

Tên gọi khác: Lắm.

Nơi thường trú: ấp Bà Chủ, xã Tân Lâm, huyện Cần Đức, tỉnh LA; Nghề nghiệp: thả lưới cá; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đung (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đẹp (đã chết); Bản thân có vợ tên Lô Thị Thủy (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2009; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: Tháng 9/2014 bị C an huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh bắt đưa đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma T1y Phú Đức, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, đến tháng 9/2016 chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/6/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Thị V, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Bà Chủ, xã Tân Lâm, huyện Cần Đức, tỉnh LA.

2. Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Cư trú: khu phố Trị Yên, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh LA.

3. Huỳnh Phước D, sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Tân Thanh A, xã Phước Lại, huyện CG, tỉnh LA.

Người chứng kiến:

1. Nguyễn Tấn C, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Cư trú: Khu phố 3, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh LA.

2. Lê Thanh T1, sinh năm: 2000 (vắng mặt).

Cư trú: khu phố Phước Thuận, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh LA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 30/10/2022 C an thị trấn CG tuần tra phòng, chống tội phạm trên tuyến đường Quốc lộ 50 thuộc khu phố Thanh Ba, thị trấn CG, huyện CG thì phát hiện 03 đối tượng đi trên 02 xe mô tô có biểu hiện nghi vấn nên T hành kiểm tra hành chính. Khi kiểm tra, Cơ quan C an phát hiện Huỳnh Anh D dùng tay ném 02 gói nylon xuống đường, gồm: 01 gói nylon có rãnh khếp viền trắng bên trong chứa 01 viên nén màu hồng và 01 gói nylon có rãnh khếp, viền trắng bên trong chứa chất bột màu trắng và phát hiện trong T1i quần của Thượng Minh T đang mặc có 01 gói nylon màu trắng được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma T1y nên T hành lập biên bản vụ việc và tạm giữ tang vật, niêm phong các chất nghi là ma T1y và gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1004/KL-KTHS ngày 04/11/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự C an tỉnh LA, kết luận:

1. T1i niêm phong mã số NS4A 157760: Tinh thể rắn màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong gửi giám định là ma T1y, có khối lượng 0,3292 gam, loại Methamphetamine.

2. T1i niêm phong mã số NS4A 157761: 01 (một) viên nén màu hồng đựng trong 01 T1i nylon có rãnh khếp, được niêm phong gửi giám định là không đủ cơ sở để kết luận có pH là chất ma T1y hay không, có khối lượng 0,4423gam.

3. T1i niêm phong mã số NS4A 157762: Chất bột màu trắng đựng trong 01 (một) T1i nylon có rãnh khếp, được niêm phong gửi giám định là ma T1y, có khối lượng 0,2562 gam, loại Ketamine.

Tại Kết luận giám định số 482/KL-KTHS ngày 18/01/2023 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại Tp. Hồ Chí Minh – Bộ C an, kết luận: Chất bột màu hồng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma T1y, loại: MDMA, Ketamine; Về khối lượng đã được Phòng kỹ thuật hình sự - C an tỉnh LA trả lời trong kết luận giám định số 1004/KL-KTHS(MT) ngày 04/11/2022. Mẫu vật đã sử dụng hết cho C tác giám định.

Qua điều tra, D, H và T khai nhận: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 30/10/2022, H điều khiển xe mô tô biển số 59D1-277.31 chở T đến nhà của đối tượng Huy (tại xã Tân Ân, huyện Cần Đước) để lấy ma T1y đi trao đổi về cùng nhau sử dụng (do trước đó H có nghe T và Huy nói chuyện về việc đi trao đổi ma T1y). Khi đến nơi thì Huy đưa cho H 01 gói nylon chứa viên nén màu hồng và 01 gói nylon có rãnh khếp, viên trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. H cầm lên xem rồi đưa cho T cất giữ. Sau đó, H chở T đến khu vực khu phố Thanh Ba, thị trấn CG gặp D để trao đổi ma T1y. Khi gặp nhau, T đưa cho D 02 gói nylon chứa ma T1y rồi D đưa lại cho T 01 gói nylon chứa ma T1y đá. Khi trao đổi ma T1y xong thì bị C an kiểm tra, phát hiện số ma T1y trên.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKSCG ngày 20/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố ba bị cáo cùng về tội “*Mua bán trái phép chất ma T1y*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền C tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Thượng Minh T: từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Thanh H: từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Huỳnh Anh D: từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với ba bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: số ma T1y còn lại sau giám định có khối lượng: 0,1747 gam được đóng gói niêm phong số NS4A 157760 và 0,1160 gam được đóng gói niêm phong số NS4A 157762; 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0764.667.906 của bị cáo T; 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0783.906.120 của bị cáo D.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Samsung của bị cáo T và 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 của bị cáo D.

Ngoài ra Cơ quan CSĐT C an huyện CG còn tạm giữ và hoàn trả: 01 (một) xe mô tô Sirius màu đỏ, biển số 62R1-4509 cho anh Huỳnh Phước D, là chủ sở hữu và 01 (một) xe mô tô Altila, biển số 59D1-227.31 cho chị Nguyễn Thị Kim T, là chủ sở hữu. Là phù hợp, nên không đề cập.

Ba bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Ba bị cáo nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Thượng Minh T, Huỳnh Anh D và Nguyễn Thanh H đều những là đối tượng sử dụng ma T1y và quen biết nhau. Do có thỏa thuận trước về việc trao đổi ma T1y về sử dụng, nên vào khoảng 09 giờ ngày 30/10/2022, trên tuyến đường tránh thuộc Quốc lộ 50, khu phố Thanh Ba, thị trấn CG, huyện CG, H và T trao đổi 02 gói ma T1y (01 gói loại Ketamine và 01 gói loại MDMA, Ketamine) để nhận 01 gói ma T1y (loại Methamphetamine) từ D. Sau khi giao nhận ma T1y xong thì bị Cơ quan C an kiểm tra, lúc này D ném 02 gói ma T1y xuống đường bị phát hiện và phát hiện trong T1i quần của T đang mặc trên người có 01 gói ma T1y. Hành vi của ba bị cáo là dùng chất ma T1y để trao đổi, thanh toán trái phép đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma T1y*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Việc ba bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự bàn bạc, phân C, cấu kết chặt chẽ, nên không xem xét đến tình tiết định khung hình phạt là phạm tội có tổ chức.

[3] Hành vi trái pháp luật của ba bị cáo là nguy hiểm, ba bị cáo thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như sản xuất, mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng ba bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma T1y. Hành vi của ba bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền

quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ngoài ra việc sử dụng ma T1y là một trong các tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết xử lý ba bị cáo bằng một hình phạt thoả đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tích chất, mức độ và nhân thân của từng bị cáo khi lượng hình:

[4.1] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với ba bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[4.2] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với ba bị cáo: ba bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3] Xét về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của ba bị cáo: T là người chủ động liên lạc với D để thỏa thuận trao đổi ma T1y, H là người điều khiển xe mô tô chở T đi nhận ma T1y từ đối tượng Huy để trao đổi và D trước đó đã chủ động mua 200.000 đồng ma T1y để trao đổi với H và T.

[4.3] Xét về nhân thân, cả ba bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể:

Đối với bị cáo T: theo Quyết định số 29/QĐ-XPHC, ngày 26/02/2021 bị C an thị trấn Cần Đức xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma T1y”, đã nộp phạt và theo Quyết định số 90/QĐ-XPHC, ngày 04/10/2021 bị C an thị trấn Cần Đức xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma T1y”, đã nộp phạt;

Đối với bị cáo D: Ngày 01/3/2012 bị C an huyện Cần Đức xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 250.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự C cộng”; Ngày 19/7/2012 bị C an xã Phước Đông, huyện Cần Đức, lập hồ sơ giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng theo Nghị định 163/2013/NĐ-CP; Theo Quyết định số 1796/QĐ-UBND, ngày 11/12/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Đức áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “Hủy hoại tài sản và gây rối trật tự C cộng” thời hạn 24 tháng; Theo Quyết định số 32/CSĐT, ngày 23/4/2013 của Cơ quan CSĐT C an huyện Cần Đức khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 30/5/2013 được đình chỉ điều tra do bị hại rút đơn yêu cầu xử lý hình sự; Theo Quyết định số 07/QĐ-TA, ngày 12/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng và theo Quyết định số 48/QĐ-TA, ngày 01/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

Đối với bị cáo H: Tháng 9/2014 bị C an huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh bắt đưa đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma T1y Phú Đức, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, đến tháng 9/2016 chấp hành xong.

[5] Với những phân tích trên xét thấy hình phạt dành cho T và D là bằng nhau và cao hơn H và cũng cần cách ly ba bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo ba bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với ba bị cáo cũng đủ giáo dục, răn đe, nên không cần thiết pH áp dụng hình phạt bổ sung đối với ba bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với đối tượng Tý 3 Đâu, theo bị cáo D khai là người bán ma T1y cho D vào ngày 30/10/2022. Qua điều tra, chưa xác minh được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau. Đối với đối tượng Huy là người cung cấp ma T1y cho H và T. Qua điều tra, chưa làm việc được nên Cơ quan CSĐT C an huyện CG, tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[7] Về tang vật thu giữ: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, để xử lý tang vật thu giữ như sau:

[7.1] Đối với số ma T1y còn lại sau giám định có khối lượng: 0,1747 gam được đóng gói niêm phong số NS4A 157760 và 0,1160 gam được đóng gói niêm phong số NS4A 157762, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0764.667.906 của bị cáo T và 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0783.906.120 của bị cáo D, cả hai thẻ sim này hai bị cáo sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của bị cáo T và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của bị cáo D, cả hai điện thoại di động này hai bị cáo sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[7.3] Đối với 01 (một) xe mô tô Sirius màu đỏ, biển số 62R1-4509 do anh Huỳnh Phước D là chủ sở hữu cho bị cáo D mượn sử dụng và 01 (một) xe mô tô Altila, biển số 59D1-227.31 do chị Nguyễn Thị Kim T là chủ sở hữu cho chị Nguyễn Thị V (em bị cáo H) mượn và ngày 30/10/2022 chị V tiếp tục cho bị cáo H mượn sử dụng. Anh D và chị T không biết các bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan CSĐT C an huyện CG đã hoàn trả cho chủ sở hữu, là phù hợp.

[8] Về án phí: mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Thượng Minh T, Huỳnh Anh D và Nguyễn Thanh H cùng phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma T1y*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Thượng Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/10/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Anh D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/6/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thanh H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/6/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam ba bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (10/8/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: số ma T1y còn lại sau giám định có khối lượng: 0,1747 gam được đóng gói niêm phong số NS4A 157760 và 0,1160 gam được đóng gói niêm phong số NS4A 157762; 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0764.667.906; 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0783.906.120.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 48/QĐ-VKSCG, ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: mỗi bị cáo pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm C khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LA;
- VKSND huyện CG;
- CA huyện CG;
- THADS huyện CG;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH LA

CG, ngày 10 tháng 8 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 10 tháng 8 năm 2023.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh LA.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn C Danh.

Bà Phạm Thị T Nhung.

T hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2023/TLST-HS, ngày 21/7/2023 đối với bị cáo: Thượng Minh T, Huỳnh Anh D, Nguyễn Thanh H.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Bị cáo Thượng Minh T, Huỳnh Anh D và Nguyễn Thanh H cùng phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma T1y*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Bị cáo T: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Bị cáo D: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Thượng Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/10/2022.

Xử phạt: Huỳnh Anh D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/6/2023.

Xử phạt: Nguyễn Thanh H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/6/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam ba bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (10/8/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật: Tịch thu tiêu hủy: số ma T1y còn lại sau giám định có khối lượng: 0,1747 gam được đóng gói niêm phong số NS4A 157760 và 0,1160 gam được đóng gói niêm phong số NS4A 157762; 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0764.667.906; 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0783.906.120.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 48/QĐ-VKSCG, ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: mỗi bị cáo pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm C khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 15 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ

NGUYỄN C DANH – PHẠM THỊ T NHUNG

NGUYỄN ĐỨC BẢO